TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2017/HSST
Ngày: 31-10-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đính

Bà Nguyễn Thị Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tám – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2017/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐXXST-HS ngày 17/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị Đ, có vợ là Hoàng Thị H và 01 con sinh 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số XX/QĐ-UBND ngày XX/X/2008 của UBND huyện Đ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h30’ ngày 07/07/2017 Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại Thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội khám người và phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N và Trần Văn T (Sn: 1993, HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội).

Phát hiện tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo số thuê bao XXXXXX2855 và 320.000đ.

Phát hiện tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn N có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng kích thước (2 x 4) cm bên trong túi nilon có 02 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi (1,5 x 1,5) cm; bên trong các túi đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra, còn tạm giữ của Nam 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 số thuê bao XXXXXX7790.

Khám người đối với Trần Văn T không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện đối với chiếc xe ôtô taxi L, nhãn hiệu Huyndai màu bạc, BKS: XXXX - XXX81, số máy: XXXX8490, số khung: XXXX8276 do Trần Văn T điều khiển không phát hiện thu giữ gì.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N. Ngày 24/7/2017, Phòng PC54 Công an Thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 4402/KLGĐ - PC54, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu của Nguyễn Văn N là Methamphetamine, trọng lượng 0,128 gam.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn M khai nhận: Khoảng 15h00’ ngày 07/7/2017, Nguyễn Văn M đi sang nhà anh trai là Nguyễn Văn D (Sn: 1976, HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội) chơi và sử dụng điện thoại của D để chơi điện tử. Đến khoảng 16h00’ cùng ngày, Nguyễn Văn N gọi điện thoại từ số thuê bao XXXXXX7790 đến số thuê bao XXXXXX2855 của D. M nói với D là có điện thoại đuôi là 7790 gọi đến, D bảo M nghe máy đi thằng hôm qua mua ma túy. Khi M nghe máy thì N đặt vấn đề mua 500.000đ ma túy “Đá”, M bảo với D là nó hỏi mua 500.000đ tiền ma túy “Đá”, D bảo M trả lời là “có” sau đó M trả lời N có ma túy, N nói chia làm 02 túi, trong đó 01 túi giá 200.000đ và 01 túi giá 300.000đ. M và N thống nhất hẹn địa điểm giao ma túy và nhận tiền tại khu vực gầm cầu chui đường Q mới thuộc thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Sau đó, D nói với M là vừa mua được 500.000đ tiền ma túy “Đá”, đã sử dụng hết một ít, số ma túy còn lại D đóng thành 02 túi ma túy nhỏ cho vào 01 túi nilon và để vào trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi đưa cho M bảo M mang ra bán và cầm 500.000đ về cho D. M đồng ý, cầm bao thuốc lá Thăng Long cùng với chiếc điện thoại di động của D rồi đi bộ ra điểm hẹn để bán ma túy cho N. M đứng đợi khoảng 05 phút thì N đi xe taxi L, BKS: XXX- XXX81 do Trần Văn T điều khiển đến chỗ M. N xuống xe đi ra gặp M, M đưa cho N bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi ma túy “Đá”. N nhận và đưa cho M 300.000đ. Khi M vừa nhận tiền của N xong chưa kịp hỏi N về việc tại sao chỉ có 300.000đ thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Đây là lần đầu mang ma túy đi bán hộ cho Nguyễn Văn D. Ngoài ra, M không bán hộ ma túy cho D lần nào khác và M cũng không bán ma túy cho ai. Việc M mang ma túy đi bán hộ D vì thỉnh thoảng được D cho sử dụng ma túy “Đá” cùng. M không biết số ma túy D đưa cho M mang bán cho Nam do đâu mà D có và có từ khi nào.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn M. Ngoài ra Nguyễn Văn N còn khai nhận thông qua qua bạn bè xã hội giới thiệu cho N biết số điện thoại XXXXXX2855 để khi nào có nhu cầu sử dụng ma túy “Đá” thì cứ gọi điện hỏi mua. Nên khoảng 16 giờ ngày 06/7/2017, do

có nhu cầu sử dụng ma túy "Đá", N gọi điện thoại từ số điện thoại XXXXXX7790 của N đến số thuê bao XXXXXX2855 thì có một người đàn ông nghe máy. N đặt vấn đề mua 300.000đ tiền ma túy "Đá" và người đàn này đồng ý đồng thời hẹn N địa điểm giao nhận ma túy tại khu vực gầm cầu chui đường Q mới thuộc thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội. Sau đó Nam đi một mình đến điểm hẹn thì gặp một người đàn ông (không biết họ tên và địa chỉ) và được người này bán cho 01 túi ma túy "Đá" với giá 300.000đ. Sau đó Nam về sử dụng một mình hết số ma túy trên. Việc Nam thuê Trần Văn T chở đi đến gặp Nguyễn Văn M để mua ma túy thì Thảo không biết, Nam không nói cho Thảo biết gì về việc này.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh và tiến hành cho Nguyễn Văn N nhận dạng ảnh của Nguyễn Văn D. Nguyễn Văn N xác định, Nguyễn Văn D chính là người đàn ông đã bán ma túy cho Nam 01 túi ma túy giá 300.000đ tại khu vực gầm cầu chui đường Q mới thuộc thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội ngày 06/7/2017. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Nguyễn Văn D đến trụ sở để làm việc nhưng D không có ở nhà, chính quyền địa phương không nắm được D đi đâu, làm gì.

Quá trình điều tra vụ án, ngoài lời khai của Nguyễn Văn N về việc mua ma túy của Nguyễn Văn D ngày 06/7/2017; lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M về việc ngày 07/7/2017, D đưa ma túy và điện thoại cho M để mang đi bán cho N, hiện chưa triệu tập và ghi được lời khai của D. Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh D bán ma túy cho N ngày 06/7/2017 và đưa ma túy cùng điện thoại cho M để đi bán cho N ngày 07/7/2017 nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Nguyễn Văn D để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lí sau.

Tại bản Cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 11/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân có lần bị cai nghiện bắt buộc; có bố là thương binh nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 26 đến 30 tháng tù; bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền; áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy và vỏ bao thuốc lá Thăng Long đã thu giữ; tịch thu, sung quỹ nhà nước 300.000đ và 02 chiếc điện thoại di động kèm sim thu giữ của bị cáo và của anh Nguyễn Văn N là phương tiện phục vụ việc phạm tội; tạm giữ 20.000đ của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm giao dịch ma túy với người mua ma túy là anh Nguyễn Văn N phù hợp với lời khai của bị cáo và anh Nguyễn Văn N tại cơ quan điều tra cùng Biên bản khám người, phương tiện theo thủ tục hành chính, Biên bản tạm giữ đồ vật, Biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại, Biên bản nhận dạng địa điểm mua bán ma túy và kết luận giám định. Mặc dù bị cáo khai bán hộ anh trai là Nguyễn Văn D thì căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2007 ngày 24/12/2007 thì bị cáo vẫn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 07/7/2017, Nguyễn Văn M bán cho Nguyễn Văn N 01 túi nilon chứa 0,128 gam Methamphetamine với giá 300.000đ tại khu vực gầm cầu chui đường Q mới thuộc Thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

[3] Methamphetamine là chất ma túy số 67 trong *Danh mục II Các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền* ban hành kèm theo *Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ*. Do đó, bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Ma túy là chất dễ gây nghiện, tạo ảo giác, khiến người sử dụng không kiểm soát được bản thân có thể gây ra nhiều loại tội phạm hình sự khác, gây nguy hiểm đến tính mạng và sức khoẻ của con người, làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm chết người... nên cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét việc bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố là thương binh để giảm nhẹ một phần hình phạt đáng ra bị cáo phải chịu.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng xét bị cáo nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về đối tượng Nguyễn Văn D là anh trai của bị cáo, người đã đưa ma túy cho bị cáo đi bán hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu ra để điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

[8] Hành vi tàng trữ 0,128 gam Methamphetamine của anh Nguyễn Văn N để sử dụng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 08/8/2017, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối vớiNguyễn Văn N là có căn cứ.

[9] Toàn bộ số lượng ma túy thu giữ của anh Nguyễn Văn N là vật cấm lưu hành và vỏ bao thuốc lá Thăng Long không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. 02 chiếc điện thoại di động kèm sim thuê bao thu giữ của Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N đều là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000đ thu giữ của bị cáo là tiền liên quan đến phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 20.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án về án phí của bị cáo.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo ***Nguyễn Văn M*** phạm tội **Mua bán trái phép chất ma túy.**

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Văn M*** **26 (hai mươi sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 07/7/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tịch thu, tiêu hủy 01 phòng bì niêm phong bên trong có chứa 0,128 gam ma túy Methaphetamine và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo kèm sim thuê bao số XXXXXX2855 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 kèm sim thuê bao số XXXXXX7790.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi số 165 ngày 19/10/2017 của Công an huyện Đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) tại Ủy nhiệm chi số 165 ngày 19/10/2017 của Công an huyện Đ để bảo đảm thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hoàng Phúc

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh*
- *Công an huyện Đ*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh*
- *Bị cáo*
- *Những người tham gia tố tụng khác*
- *Lưu hồ sơ*